|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Ngày soạn******24/12/2024*** | ***Dạy*** | ***Ngày*** | ***29/12/2024*** | ***30/12/2024*** |
| ***Tiết(TKB)*** | ***4*** | ***2*** |
| ***Lớp*** | ***6D*** | ***6E*** |

|  |
| --- |
| **TIẾT 49: BÀI 13** **GIAO LƯU VÃN HOÁ Ở ĐÔNG NAM Á TỪ ĐẨU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THÊ KỈ X**  |

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. **Về kiến thức**

Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.

1. **Về kĩ năng, năng lực**

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV. - Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

**3. Về phẩm chất** - Tự hào về những thành tựu văn hoá - văn minh của các nước Đông Nam Á.

- Hình thành ý thức trân trọng, giữ gìn các di sản và những giá trị văn hoá truyền thống.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập dành cho HS.
* Các kênh hình (phóng to). - Những tư liệu bổ sung vế các thành tựu văn hoá chủ yếu của Đông Nam Á. - Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh** - SGK.

- Tranh, ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

# **A: KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
2. **Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên
3. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức
4. **Tổ chức thực hiện:**
	* GV có thể cho HS xem video ngắn về Tết té nước Song-kran rất đặc trưng

của người Thái. Sau đó, có thể kích thích HS hứng thú đối với bài học mới theo gợi ý phần mỏ’ đầu của SGK.

* + GV cũng có thể đưa một vài quan điểm về khu vực Đông Nam Á như: “những Ấn Độ thu nhỏ”, hay “một phần của thế giới Trung Hoa” và quan điềm khác: “văn hoá Ấn Độ chỉ như một lớp sơn bao phủ bề ngoài văn hoá Đông Nam Á”,... để HS tranh luận và nhận thấy điều thú vị, muốn khám phá để có câu trả lời chính xác thông qua tìm hiểu nội dung bài học.

# **B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Mục 1. Tín ngưỡng, tôn giáo**

1. **Mục tiêu:** HS kể được tên một số tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam cũng như khu vực Đông Nam Á.
2. **Nội dung:** GV có thể yêu cầu HS: *Kể tên một số tín ngưỡng dàn gian ở Việt Nam mà em biết.* Sau đó, GV giới thiệu về một số tín ngưỡng chủ yếu **c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS**  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**  |
| **Bước 1:** * GV có thể yêu cầu HS: *Kể tên một số tín ngưỡng dàn gian ở Việt Nam mà em biết.* HS kể được tên một số tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam cũng như khu vực

Đông Nam Á. **Bước 2:** * Sau đó, GV giới thiệu về một số tín ngưỡng chủ yếu như tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ Thần - Vua, tục cầu mưa ở các nước thuộc khu vực Đông Nam Á. GV có thê’ liên hệ với hình ảnh con cóc trên mặt trống đồng Đông Sơn, biểu tượng của tục cầu mưa của cư dân làm nông nghiệp Văn Lang - Âu Lạc. **Bước 3:**
* GV yêu cầu HS: *Dựa vào nội dung trong SGK, kết hợp quan sát hình ảnh và khai thác cả nội dung mục Em có biết em, có nhận xét gì về tín ngưỡng Thần - Vua của người Chăm? Qua đó, hãy cho biết đời sống tín ngưỡng - tôn giáo của các cư dân Đông Nam Á đã chịu ảnh hưởng từ văn hoá Án Độ, Trung Quốc như thế nào?* **HS kể được tên các tín ngưỡng bản địa và nêu được nhận xét (các tín ngưỡng Bước 4:**
 |   * Đông Nam Á có nhiều tín ngưỡng dân gian, hầu hết có liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.
* Các tín ngưỡng bản địa ở Đông Nam Á đã kết hợp, dung hoà với những tôn giáo bên ngoài như Ấn Độ giáo, Phật giáo, tạo nên đời sổng tín ngưỡng đa dạng, phong phú.
 |
| GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  |  |

**Mục 2. Chữ viết - Văn học**

1. **Mục tiêu:** HS kề được tên những chữ viết cổ của cứ dân Đông Nam Á và tên một số tác phẩm văn học tiêu biểu của các nước Đông Nam Á
2. **Nội dung:** GV có thể phát Phiếu học tập, yêu cầu HS khai thác tư liệu trong mục và liệt kê những loại chữ viết cổ của cư dần Đông Nam Á
3. **Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS**  | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM**  |
| **Bước 1:** * GV có thể phát Phiếu học tập, yêu cầu HS khai thác tư liệu trong mục và liệt kê những loại chữ viết cổ của cư dần Đông Nam Á tạo ra trên cơ sở học tập và tiếp thu chữ Phạn; kể tên những tác phẩm văn học của các nước Đông Nam Á học tập từ sử thi *Ra-ma-y-a-na* của người Ấn. **Bước 2:**
* Sau đó, GV yêu cầu HS: *Hãy cho biết những bằng chứng nào chứng tỏ chữ viết, văn học Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ, Trung Quốc.* **B3:**

HS kề được tên những chữ viết cổ của cứ dân Đông Nam Á và tên một số tác phẩm văn học tiêu biểu của các nước Đông Nam Á có chịu ảnh hưởng của văn học Ấn Độ trong thời gian này. **Bước 4:** GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  |    * Các cư dân Đông Nam Á tạo ra nhiều loại chữ viết trên cơ sở tiếp thu chữ Phạn của người Ấn Độ. Riêng người Việt thì tiếp thu chữ Hán của người Trung Quốc.
* Văn học các quốc gia Đông Nam Á cũng tiếp thu văn học Ấn Độ, đặc biệt là việc phóng tác các bộ sử thi từ sử thi *Ra-ma-y-a-na* của Ấn Độ.
 |

# **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

1. **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
2. **Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;
3. **Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** HS cần phân tích được những ý chính sau:

Văn hoá Ấn Độ, Trung Quốc ảnh hưởng đến văn hoá Đông Nam Á rất sâu sắc và toàn diện trên nhiều lĩnh vực như: tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội, chữ viết, văn học, kiến trúc, điêu khắc. Đặc biệt, dấu ấn văn hoá Ấn Độ rất đậm nét. Tuy nhiên, nhiều nét văn hoá bản địa của các cư dân Đông Nam Á vẫn được giữ gìn và phát triển trên cơ sở tiếp thu văn hoá Ân Độ và Trung Quốc.

# **D :HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.
2. **Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà **c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 2.** GV hướng dẫn HS tìm thông tin trên các sách báo, internet và cách thức HS chia sẻ thông tin với bạn về một thành tựu văn hoá Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ, Trung Quốc. GV khuyến khích HS tìm hiểu thêm vế những thành tựu văn hoá ngoài SGK.

**Câu 3.** HS tìm hiểu biểu tượng trên lá cờ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ngày nay.

GV gợi ý HS theo nội dung sau:

+ Lá *cờ* ASEAN tượng trưng cho sự hoà bình, bến vững, đoàn kết và năng động của ASEAN.

+ Biểu tượng bó lúa ở trung tâm: tượng trưng cho ngành kinh tế chủ đạo của các nước Đông Nam Á là nông nghiệp trồng lúa nước (được kế thừa và phát triển trải qua hàng nghìn năm lịch sử).

+ Các thân cây lúa là biểu tượng cho các quốc gia ASEAN (Ban đầu là 5 quốc gia sáng lập và Bru-nây (tham gia năm 1984). Đến năm 1995, đã bổ sung thêm bốn thần cây lúa thể hiện tầm nhìn của ASEAN bao gổm cả 10 quốc gia trong khu vực (Đông Ti-mo mới tách ra từ In-đô-nê-xi-a vào năm 2002).

+ Vòng tròn tượng trưng cho sự thống nhất của 10 quốc gia Đông Nam Á.

+ Bốn màu của lá cờ: xanh, đỏ, trắng, vàng. Màu xanh tượng trưng cho hoà bình và sự ổn định. Màu đỏ thể hiện động lực và can đảm. Màu trắng nói lên sự thuần khiết. Màu vàng tượng trưng cho sự thịnh vượng. Đây cũng là bốn màu chủ đạo trên quốc là của 10 nước thành viên ASEAN.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* Tục thờ lin-ga-y-o-ni:

Tín ngưỡng phổn thực đã có từ thời nguyên thuỷ, khi con người nhận thức được vạn vật hình thành và phát triển nhờ sự kết hợp của yếu tố âm và dương. Từ tín ngưỡng nguyên thuỷ, dần dẩn đã biến thành tôn giáo. Ấn Độ giáo là một trong những tôn giáo lớn, mang tính chất phồn thực mạnh mẽ. Theo thần thoại Ấn Độ giáo, thần Shi-va xuất hiện lần đầu là một cột lửa có hình dương vật, biểu tượng của sự sáng tạo, sinh sôi và phát triển. Sau đó, không chỉ lin-ga mà cả y-o-ni cũng hoà vào một cặp thành lin-ga-y-o-ni, thành biểu tượng của thần với đặc tính dương (linga) và âm (y-o-ni). Cặp đôi này thường được thờ trong các ngôi tháp Ấn Độ giáo. Lin-ga, y-o-ni không chỉ được tôn thờ ỏ’ Ấn Độ, mà còn khá phổ biến ở các nước có sự tiếp thu và chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo, trong đó có Vương quốc Chăm-pa.

* Tư liệu vế sự tiếp xúc Phật giáo Trung Quốc và Đông Nam Á:

Các tài liệu Trung Quốc ghi chép rằng, nhà sư Nghĩa Tĩnh đã đến Pa-lem-bang lần đầu năm 671 và còn lui tới nhiều lẩn trong vòng 20 năm, có lấn lưu lại đến 4 năm. Ông đã viết hai tập hồi kí, kể rằng một vùng đất ông từng đến là Ma-lay-u, nay đã trở nên phồn thịnh. Nghĩa Tĩnh còn cho biết ông đã học chữ Phạn ở đây và từng lưu lại mấy năm để dịch kinh Phật. Ông còn kể rằng kinh đô Sri Vi-giay-a có hàng nghìn nhà sư hành đạo và khuyên là “nếu như có một nhà sư Trung Quốc nào muốn sang Ấn Độ thì trước hết hãy lưu lại đây vài năm để học hỏi những điều cần thiết rồi hây đi” (Lương Ninh, *Lịch sử Dông Nam Á,* Sđd, trang 103).

* Kiến trúc đền - núi: là kiểu kiến trúc rất đặc biệt ở Đông Nam Á, gồm một ngôi đền xây theo kiểu hình ngọn núi Mê-ru (núi thiêng ỏ’ Ấn Độ). Các công trình kiến trúc xây theo kiểu này có đền Bô-rô-bu-đua ỏ’ In-đô-nê-xi-a, quần thê đến núi La-ra Jong-gran ở In-đô-nê-xi-a.
* Tết té nước Song-kran (Thái Lan); Tham khảo thêm từ internet.

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*